

# Bản tin tuần

Tuần từ 22/03 đến 26/03/2010

Địa chỉ liên hệ:  
Phòng Phân tích  
Ban Chiến lược kinh doanh  
Email: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)  
Website: <http://psi.vn>

## CTCP CK Dầu khí (PSI)

*Trụ sở chính:*

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:  
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng  
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;  
Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải  
Châu, Thành phố Đà Nẵng –  
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

<b>I. KINH TẾ VĨ MÔ</b>	<b>Trang 1</b>
1. Kinh tế thế giới	Trang 1
2. Kinh tế Việt Nam	Trang 2
3. Thị trường tiền tệ	Trang 3
<b>II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	<b>Trang 6</b>
1. Thị trường trái phiếu	Trang 6
2. Thị trường cổ phiếu	Trang 8
Nhận định thị trường	Trang 8
Phân tích kỹ thuật	Trang 9
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 10
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 11
Lịch sự kiện	Trang 14

## I. KINH TẾ VĨ MÔ

### *Thế giới*

- Kinh tế Mỹ tiếp tục hồi phục khả quan. FED duy trì chính sách tiền tệ để hỗ trợ kinh tế
- Khối sử dụng đồng Euro đạt được thỏa thuận về cứu trợ Hy Lạp, tuy nhiên chưa có cam kết cụ thể về số tiền cứu trợ
- Nhật thông kế hoạch qua ngân sách một ngàn tỷ Đô la. Ngân hàng trung ương tiếp tục nới lỏng tiền tệ để đối phó với giảm phát
- Chính phủ Dubai cam kết bơm 9,5 tỷ đô la cho Dubai World, hỗ trợ tập đoàn này tái cơ cấu các khoản nợ
- Đô la tiếp tục lên giá. Vàng và dầu rớt giá.

### *Việt Nam*

- GDP quý I/2010 tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2009
- Nhập siêu tăng mạnh trong quý I/2010
- CPI tháng 3 tăng 0,75% so với tháng 2. Lạm phát tiếp tục đe dọa ổn định kinh tế
- Ngân hàng Nhà nước giữ nguyên lãi suất cơ bản 8% áp dụng từ ngày 01/04/2010.

## 1. KINH TẾ THẾ GIỚI

**Bức tranh kinh tế vĩ mô thế giới tuần này vẫn đan xen giữa những tín hiệu lạc quan và bi quan từ các khu vực kinh tế lớn.** Khu vực Bắc Mỹ tiếp tục hồi phục, trong khi Nhật đang phải đối phó với giảm phát và Châu Âu loay hoay giải quyết vấn đề nợ công.

**GDP tại Mỹ đã tăng trưởng 5,6% trong quý IV/2009**, số liệu cuối cùng về GDP mặc dù thấp hơn kỳ vọng trước đó, tuy nhiên vẫn đạt mức tăng trưởng rất cao so với những quý gần đây. Hơn nữa những số liệu mới nhất về công nghiệp, dịch vụ, tiêu dùng, cũng như chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ đã được cải thiện đáng kể, số liệu mới nhất về thị trường lao động cũng cho thấy đang dần ổn định. Điều này cho thấy kinh tế Mỹ đang vận động đúng hướng, dần thoát khỏi suy thoái. Trong bài phát biểu trước ủy ban tài chính quốc hội Mỹ về kế hoạch rút những biện pháp kích thích kinh tế khẩn cấp, chủ tịch FED cho rằng nền kinh tế đang tiến triển tốt, FED đang chuẩn bị những công cụ cần thiết để rút lại những chính sách áp dụng trong thời kỳ khủng hoảng và suy thoái. Tuy nhiên ông này cũng nhấn mạnh, sự hồi phục kinh tế vẫn chưa thực sự vững chắc, tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao, lạm

phát chưa có dấu hiệu lo ngại, do vậy FED sẽ tiếp tục chính sách nới lỏng để hỗ trợ nền kinh tế trong thời điểm hiện tại.

**Đầu tuần, Hạ viện Mỹ thông qua luật cải cách y tế.** Đây được coi là thắng lợi lớn của chính phủ đảng Dân Chủ. Chương trình cải cách sẽ làm thay đổi đáng kể ngành y tế và các yếu tố liên quan như dược, bảo hiểm, thuế... Trong tuần này, Quốc hội Mỹ tiếp tục thảo xem xét dự luật cải cách ngành tài chính, dự luật cũng gây nhiều chú ý và tranh luận. Dự luật được đưa ra với nhiều biện pháp mới để theo dõi, quản lý và đưa ra cảnh báo sớm đối với những rủi ro của hệ thống tài chính Mỹ, đồng thời cũng hạn chế một số định chế đầu tư vào các lĩnh vực có độ rủi ro cao như quỹ đầu tư mạo hiểm, hedge funds...

**Kinh tế Nhật ngày càng lún sâu trong giảm phát.** Chỉ số giá CPI lõi (core CPI) trong tháng 2 tiếp tục giảm 1,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trước đó, Quốc hội Nhật đã thông qua kế hoạch ngân sách lên tới một ngàn tỷ Đô la cho năm tài chính bắt đầu từ 1/4 tới. Tuy nhiên với tỷ lệ nợ công so với GDP đã lên tới gần 200%, dư địa để chính phủ Nhật nới lỏng tài khóa không còn nhiều. Moody's và Fitch mới đây cảnh báo có thể hạ mức đánh giá tính dụng

của Nhật Bản nếu nước này không có những biện pháp hiệu quả để cắt giảm nợ công. Chính phủ Nhật gần đây liên tục gây sức ép để Ngân hàng trung ương (BOJ) tiếp tục nới lỏng tiền tệ nhằm kéo nền kinh tế khỏi giảm phát. Đầu tháng này, BOJ đã nhân đôi số tiền bơm cho các ngân hàng thương mại, lên tới 20 ngàn tỷ yên với lãi suất 0,1% và kỳ hạn 3 tháng. Ngày 6/4, BOJ sẽ họp bàn về chính sách tiền tệ, nhiều khả năng ngân hàng này sẽ tiếp tục bơm thêm tiền cho nền kinh tế, với lãi suất có thể thấp hơn nữa. BOJ là ngân hàng trung ương duy nhất trong khối G7 duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, trong khi ngân hàng trung ương các nước còn lại đang có xu hướng thắt chặt tiền tệ.

**Châu Âu đạt được thỏa thuận chương trình cứu trợ Hy Lạp.** Sau một thời gian dài chia rẽ về vấn đề cứu trợ Hy Lạp hay không, cuối tuần này các nước sử dụng đồng Euro (Eurozone) đã nhất trí với kế hoạch được Đức và Pháp đưa ra, theo đó khối này và IMF sẽ cung cấp các khoản vay cho Hy Lạp trong trường hợp quốc gia thành viên này không thể tiếp cận được với những khoản vốn từ thị trường tài chính. Kế hoạch cũng đi kèm với nhiều quy định chặt chẽ hơn đối với hoạt động chi tiêu chính phủ các nước thành viên Eurozone nhằm tránh một cuộc khủng hoảng tương tự. Tuy nhiên kế hoạch này chưa đưa ra một cam kết cụ thể về số tiền sẽ hỗ trợ khiến nhiều người thất vọng. Hy Lạp sẽ phải huy động khoảng 20 tỷ Euro trong những tháng tới để chi trả cho những chi tiêu của chính phủ, bao gồm cả những nợ và lãi tới hạn. Trong khi đó lợi suất trái phiếu chính phủ Hy Lạp trên thị trường đã lên tới 6,44%, nước này sẽ phải trả giá rất đắt để tiếp cận được các nguồn vốn mới khiến khả năng cải thiện tình hình ngày càng khó khăn.

**Chính phủ Dubai tuyên bố sẽ bơm cho Dubai World số tiền 9,5 tỷ Đô-la** để giúp tập đoàn quốc doanh khổng lồ này tái cơ cấu các khoản nợ. Đây được đánh giá là một bước đi tích cực nhằm tiến tới giải quyết khủng hoảng nợ tại tập đoàn này. Khủng hoảng nợ tại Dubai cũng như tại Hy Lạp đã làm dấy lên những lo ngại mới về hệ thống tài chính của thế giới, nơi những khoản nợ khổng lồ đang đè nặng, ngay sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua.

**Căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc xoay quanh vấn đề tỷ giá đồng Nhân dân tệ vẫn tiếp diễn và có dấu hiệu leo thang.** Gần đây Mỹ liên tục chỉ trích chính sách neo tỷ giá của Trung Quốc, cho đó là biện pháp bảo hộ xuất khẩu khiến thâm hụt thương mại giữa hai nước ngày càng lớn,

gây bất lợi cho nền kinh tế Mỹ và là nguyên nhân gây nên các cuộc khủng hoảng. Căng thẳng lên tới cao trào khi nhiều nghị sỹ đã yêu cầu Bộ tài chính Mỹ cần có biện pháp trừng phạt thích đáng đối với Trung Quốc nếu nước này vẫn kiên trì chính sách neo tỷ giá. Trong khi đó Trung Quốc một mực khẳng định quyền tự chủ trong vấn đề tỷ giá, cho rằng tỷ giá đồng Nhân dân tệ hiện tại là hợp lý. Tuy nhiên một số động thái gần đây của Trung Quốc cho thấy nước này đang nghiên cứu khả năng sẽ nới lỏng tỷ giá một cách từ từ, tránh gây sốc cho nền kinh tế.

**Đồng Đô la Mỹ tiếp tục lên giá so với các đồng tiền khác, đặc biệt so với đồng Euro.** Động thái giữ nguyên chính sách tiền tệ nới lỏng của FED cùng với những tín hiệu kinh tế khả quan khiến lòng tin của giới đầu tư vào đồng đô la được cải thiện. Trong khi đó cuộc khủng hoảng nợ tại Hy Lạp và sự chia rẽ trong khối Eurozone lại khiến đồng euro liên tục rớt giá trong thời gian gần đây.

Đồng đô la lên giá là tác nhân chính khiến giá dầu và vàng giảm mạnh. Cuối tuần, giá dầu thô giao tháng 4 tại thị trường New York giao dịch quanh mức 80,15 đô la/thùng. Giá vàng cuối tuần hồi phục nhẹ lên mức 1.107 Đô la/ ounce.

Chỉ số	Đầu tuần	Cuối tuần	Thay đổi
Dow Jones	10.741,00	10.850,36	+1,01
S&P 500	1.157,25	1.166,59	+0,80
Nasdaq	2.360,35	2.395,13	+1,47
FTSE 100	5.650,10	5.703,02	+0,93
DAX	5.960,85	6.120,05	+2,67
CAC 40	3.908,55	3.988,93	+2,05
Nikkei 225	10.793,05	10.996,37	+1,88
Hang Seng	21.120,43	21.053,11	-0,32
Shanghai	3.069,66	3.059,72	-0,32

## 2. KINH TẾ VIỆT NAM

Kinh tế Việt Nam tiếp tục đà phát triển khả quan, tuy nhiên đầu đó vẫn có những bất ổn đang đe dọa sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

**GDP quý 1/2010 đã tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009.** Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cả ba khu vực nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ đều có sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Đặc biệt lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đã tăng 5,65% so với cùng kỳ năm ngoái, trở thành động lực của tăng trưởng quý I năm nay.

**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 tăng 0,75% so với tháng 2** và đã tăng 9,46% so với cùng kỳ năm 2009. Nếu quan sát tính chu kỳ, CPI tháng 3 năm nay tăng tương đối cao so với mặt bằng chung của nhiều năm trở lại đây, đây chính là tín hiệu cho thấy lạm phát đang có manh nha bùng phát, nếu Chính phủ không có các biện pháp đối phó kịp thời. Giữa tăng trưởng và lạm phát thường có mối quan hệ thuận chiều, đặc biệt đối với nền kinh tế đang phát triển như ở Việt Nam. Chấp nhận lạm phát là cái giá phải trả để đạt được tăng trưởng. Quan điểm của Chính phủ cho tới thời điểm này vẫn là đảm bảo ổn định vĩ mô, đồng thời duy trì mức tăng trưởng kinh tế hợp lý, vậy có thể thấy trong thời gian tới, Chính phủ sẽ đẩy mạnh các biện pháp kiềm chế lạm phát, tuy nhiên các chính sách đưa ra sẽ có lộ trình, không gây sốc, ảnh hưởng tới mục tiêu tăng trưởng.

**Ngân hàng Nhà nước hôm 25/3 đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 8% áp dụng từ 1/4/2010.** Theo đánh giá, đây là một quyết định đúng đắn tại thời điểm hiện tại do lạm phát tuy cao nhưng chưa tới mức báo động, trong khi doanh nghiệp đang gặp khó khăn do lãi suất vay vốn quá cao. Cộng hưởng với việc tăng giá nhiều mặt hàng đầu vào cho sản xuất như nhiên liệu, điện, nước, giá nguyên liệu thế giới... nếu lãi suất vay vốn cao như hiện nay, doanh nghiệp sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Chi phí sản xuất bị đẩy lên có thể gây thêm áp lực cho lạm phát.

*Nhiệm vụ cân bằng giữa lạm phát và phát triển kinh tế trở nên vô cùng khó khăn trong thời điểm hiện tại. Nhiều khả năng nếu lạm phát tiếp tục leo thang, Ngân hàng Nhà nước sẽ thắt chặt tiền tệ, tuy nhiên sẽ theo lộ trình để không kìm hãm nền kinh tế.*

**Nhập siêu tăng mạnh trong quý I.** Theo số liệu ước tính, nhập siêu quý I/2010 đạt 3,6 tỷ USD, tương đương 25,6% kim ngạch xuất khẩu. Giá trị xuất khẩu giảm mạnh, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu chiến lược như dầu thô, than đá đều giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt đáng lưu ý là xuất khẩu đá quý và kim loại quý giảm 1,9% so với cùng kỳ năm 2009. Về nhập khẩu, các mặt hàng có mức tăng cao về kim ngạch gồm nguyên liệu phục vụ sản xuất như bông, vải, sợi, phôi thép, máy tính và linh kiện, phụ tùng ô tô, xe máy. Điều này thể hiện sự phục hồi và tăng trưởng của sản xuất trong nước.

*Như vậy tuy mức nhập siêu của quý I tương đối cao so với mục tiêu kiềm chế nhập siêu khoảng 20% GDP được*

*Chính phủ đề ra, nhưng nếu xét về tính chu kỳ kinh tế, và cơ cấu các mặt hàng thì nhập siêu quý I chưa quá lo ngại.*

**Kiều hối có triển vọng khả quan trong năm nay.** Theo ước tính của Ngân hàng Nhà nước TP.HCM, trong quý 1 lượng kiều hối chuyển về trên địa bàn tăng xấp xỉ 18% so với cùng kỳ năm 2009, đạt gần 964 triệu USD. Với đà hồi phục của kinh tế thế giới khả, triển vọng kiều hối chuyển về Việt Nam sẽ được cải thiện đáng kể so với con số 6,2 tỷ USD kiều hối năm 2009. Những năm gần đây, kiều hối là một nguồn đóng góp quan trọng cho nền kinh tế, giúp cân bằng nguồn cung ngoại tệ và ổn định cán cân thanh toán.

### 3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

#### Lãi suất cơ bản

Ngày 25/3, NHNN đã ra quyết định số 618/QĐ-NHNN theo đó sẽ tiếp tục duy trì lãi suất cơ bản đồng VND trong tháng 4/2010 ở mức 8%/năm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/4/2010. Như vậy, kể từ ngày 1/12/2009 đến nay (5 tháng liên tiếp), lãi suất cơ bản bằng VND liên tục được duy trì ổn định. Trong bối cảnh gặp sức ép trái chiều từ nguy cơ lạm phát và mặt bằng lãi suất đều đang ở mức cao, đây là động thái phù hợp của NHNN, thể hiện sự thận trọng trong việc điều hành chính sách tiền tệ, duy trì sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và chống lạm phát, tránh việc điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản sẽ có tác dụng làm cho mặt bằng lãi suất tiếp tục tăng và gây sốc cho nền kinh tế.

#### Hoạt động huy động vốn

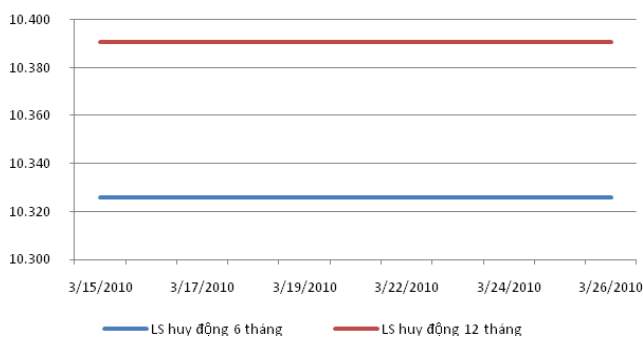
- *Huy động tiền VND:*

Lãi suất huy động công bố của các NHTM trong tuần qua dao động phổ biến ở mức 10% - 10,499%/năm (tùy từng kỳ hạn, từ 1 tuần đến trên 12 tháng) và tiếp tục diễn biến ổn định so với tuần trước. Phần lớn các số NHTM tiếp tục duy trì mức LS huy động ở các kỳ hạn ngắn (1, 2, 3, 6, 12 tháng), tuy nhiên nhiều ngân hàng đã bắt đầu điều chỉnh tăng lãi suất ở các kỳ hạn dài (trên 12 tháng) sát trần 10,5%/năm, thậm chí còn “lách” vượt trần bằng các hình thức khuyến mại, tặng thưởng để thu hút thêm nguồn vốn huy động trung và dài hạn, đáp ứng nhu cầu cho vay trung và dài hạn hiện đang ở mức cao. Tuy nhiên, mục tiêu của các ngân hàng này cũng sẽ không dễ dàng đạt được do hiện nay LS huy động VND đang được khống chế ở mức 10,5%, chênh lệch LS huy động giữa các kỳ hạn ngắn (1 tuần đến dưới 12 tháng) và trung dài hạn (trên 12 tháng)



không nhiều (kể cả khi tính đến các hình thức khuyến mại, tặng thưởng) nên người dân và các tổ chức vẫn có xu hướng gửi tiền chủ yếu ở các kỳ hạn ngắn. Chính vì vậy, dòng vốn huy động của các ngân hàng hiện nay chủ yếu vẫn tập trung vào các kỳ hạn ngắn (dưới 12 tháng, nhất là các kỳ hạn 1 đến 3 tháng). Điều này đã và sẽ tiếp tục gây những khó khăn nhất định cho các ngân hàng trong việc cân đối nguồn vốn theo kỳ hạn để sử dụng cho vay, nhất là các khoản vay trung và dài hạn.

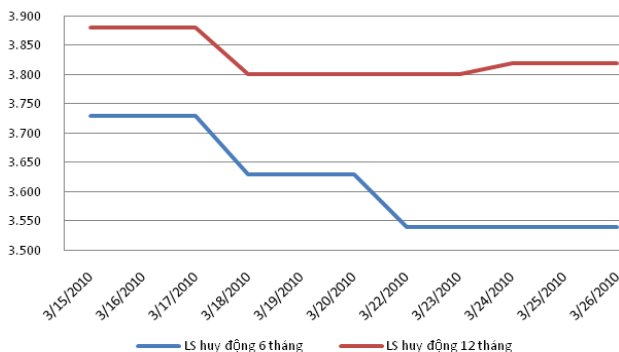
LS huy động bình quân VND một số NHTM (%)



#### - Huy động tiền USD:

Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư và tổ chức ổn định so với tuần trước, một số NHTM khác điều chỉnh giảm lãi suất huy động USD do các ngân hàng này đang ở trong tình trạng dư thừa về USD để cho vay. Tình hình chung cho thấy hiện nay các NHTM không gặp sức ép về huy động USD.

LS huy động bình quân USD một số NHTM (%)



Lãi suất huy động USD đối với khu vực dân cư của các NHTM nhà nước dao động phổ biến từ khoảng 2,3% đến 4% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) và các NHTMCP từ khoảng 3,0% đến 4,7%/năm (tùy từng kỳ

hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) và đối với các tổ chức kinh tế là 1% ở tất cả các kỳ hạn.

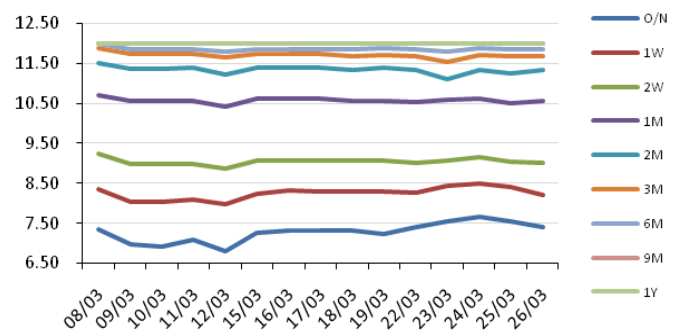
#### Hoạt động cho vay

##### - Thị trường liên ngân hàng:

So với tuần trước, lãi suất cho vay liên ngân hàng VND trong tuần này đã tăng trở lại ở các kỳ hạn rất ngắn (từ qua đêm đến 1 tuần) và tiếp tục ổn định ở các kỳ hạn từ 2 tuần đến 1 năm. Tính chung cho cả tuần, LS liên ngân hàng qua đêm bình quân tuần này tăng khoảng 0,23%/năm so với tuần trước, kỳ hạn 1 tuần tăng khoảng 0,07%/năm, các kỳ hạn từ 2 tuần trở lên lãi suất tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trong nhiều tuần qua.

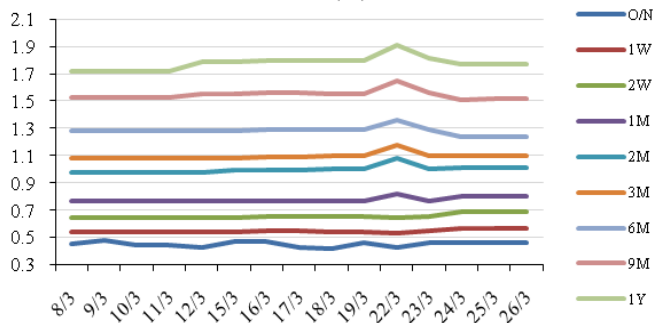
Doanh số giao dịch liên ngân hàng trong 3 tuần gần đây liên tục giảm so với các tuần trước đó, từ mức bình quân 12.000 – 15.000 tỷ đồng/phiên xuống chỉ còn 7.000 – 10.000 tỷ đồng/phiên. Điều này được lý giải một phần là do các ngân hàng không còn gặp nhiều áp lực phải huy động nóng tiền VND trên thị trường liên ngân hàng để bổ sung thiếu hụt thanh khoản tạm thời, phần khác là do với mức lãi suất liên ngân hàng VND biến động thất thường và sụt giảm xuống thấp trong 3 tuần qua, các NHTM đang dư thừa vốn khả dụng cũng không mặn mà với việc đem cho vay trên thị trường liên ngân hàng.

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG  
TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters

Trong khi đó so với tuần trước thì lãi suất bình quân liên ngân hàng tiền USD ở hầu hết các kỳ hạn đều tăng, tuy nhiên mức tăng gần như không đáng kể. Điều này phản ánh tình hình quan hệ cung cầu USD liên ngân hàng tiếp diễn xu hướng ổn định.

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG  
USD (%)

Nguồn: Thomson Reuters

**- Cho vay tiền VND:**

Lãi suất cho vay ngắn hạn thông thường trong tuần vẫn được duy trì ở mức trần 12%/năm. Sau khi Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 07/2010/TT-NHNN ngày 26/2/2010 chính thức quy định về việc các tổ chức tín dụng cho khách hàng vay VND theo lãi suất thỏa thuận, lãi suất cho vay thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được áp dụng chính thức phổ biến ở mức 15-18%/năm, đặc biệt tại một số NHTM CP lãi suất cho vay thỏa thuận đã lên đến 19% - 20%/năm. Tuy nhiên trong tuần vừa rồi theo tìm hiểu của chúng tôi, các doanh nghiệp đã có phản ứng với mức lãi suất được cho là rất cao này bằng cách là từ chối vay và tìm kiếm các nguồn vay khác. Chính vì vậy, có một số NHTM đã phải giảm lãi suất vay thỏa thuận xuống còn 15 - 16%/năm, đồng thời dành mức lãi suất 14 - 15%/năm cho khách hàng quen thuộc hoặc những doanh nghiệp sản xuất thuộc diện được ưu đãi. Lãi suất cho vay thỏa thuận tại số ít các ngân hàng này tuy có giảm, nhưng khả năng tiếp cận vốn vay đối với các doanh nghiệp cũng không hề dễ dàng do các ngân hàng cũng thực hiện sàng lọc rất khắt khe đối với các khoản vay trung, dài hạn.

**- Cho vay tiền USD:**

Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định so với tuần trước, tại một số NHTM lãi suất cho vay giảm nhẹ do nguồn vốn USD huy động khá dư dả trong khi nhu cầu vay không lớn. Trong tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn.

**Thị trường ngoại hối****Tỷ giá USD/VND**

Trong tuần các NHTM tiếp tục duy trì tỷ giá niêm yết bán ra phổ biến ở mức 19.100 VND/USD, tuy nhiên đã giảm tỷ giá niêm yết mua vào từ mức 19.070 - 19.080 xuống mức phổ biến 19.050 - 19.060 VND/USD. Đây là động thái cho thấy các ngân hàng đang giảm bớt nhu cầu mua vào USD.

Trên thị trường tự do tại Hà Nội, tỷ giá tuần này tiếp tục giảm so với tuần trước và hiện nay được mua vào/bán ra phổ biến ở mức 19.240 - 19.250/19.280 - 19.290 VND/USD so với mức 19.260 - 19.300/19.300 - 19.340 của tuần trước. Tại TP.Hồ Chí Minh, tỷ giá trên thị trường tự do cũng đã giảm mạnh và hiện được mua vào/bán ra ở mức phổ biến 19.180 - 19.200/19.280 - 19.300 VND/USD. Như vậy, tỷ giá trên thị trường tự do đã giảm nhiệt khá nhiều trong 2 tuần gần đây: biên độ so với tỷ giá chính thức hiện chỉ còn cao hơn khoảng 180 - 200 VND/USD.

Theo đánh giá của chúng tôi, tỷ giá hạ nhiệt cả trên thị trường chính thức lẫn thị trường tự do là do tình hình cung cầu đã trở nên cân bằng hơn. Nhu cầu ngoại tệ để thanh toán và nhập khẩu hàng hoá không còn cao như thời điểm trước Tết âm lịch, mặt khác nguồn cung ngoại tệ đã tăng lên đáng kể sau khi các NHTM tăng cường mua vào USD từ nền kinh tế, nhất là từ các tổ chức và nguồn kiều hối tăng trưởng khả quan. Theo báo cáo của NHNN, các NHTM đang dần tự cân đối được nguồn cung ngoại tệ, nhu cầu xin mua ngoại tệ của các NHTM trong 2 tuần qua đã giảm đáng kể. Theo ước tính của NHNN TP.HCM, trong quý 1 lượng kiều hối chuyển về trên địa bàn tăng đạt gần 964 triệu USD, tăng gần 18% so với cùng kỳ năm ngoái.



## II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### 1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

#### Thị trường sơ cấp

Ngày 24/3 tại HNX đã diễn ra đợt đấu thầu Trái phiếu chính phủ do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam phát hành kỳ hạn 2 năm với tổng khối lượng phát hành 3.000 tỷ đồng và trần lãi suất 12,10%. Chỉ có 1 thành viên duy nhất tham gia đấu thầu với số tiền đăng ký 500 tỷ đồng (chiếm 16,67% khối lượng phát hành), lãi suất đăng ký thấp nhất là 12,10%, cao nhất 12,80% và đã phát hành thành công 100 tỷ đồng (chiếm 3,33% khối lượng phát hành) với lãi suất trúng thầu 12,10%. Tỷ lệ đấu thầu thành công thấp là do hiện nay mức lãi suất trần Trái phiếu chính phủ vẫn còn khoảng cách khá lớn với mặt bằng lãi suất cho vay trung và dài hạn thông thường. Thêm vào đó, hiện nay nhiều ngân hàng thương mại - đối tượng chính đầu tư vào thị trường Trái phiếu chính phủ - cũng không gia tăng đầu tư vào kênh trái phiếu khi tỉ trọng nguồn vốn huy động trung và dài hạn trên tổng vốn huy động từ nền kinh tế của các ngân hàng này có xu hướng giảm sút kể từ nhiều tuần nay và hiện đang ở mức thấp.

Trước đó, ngày 22/3, đợt phát hành 500 tỷ đồng Trái phiếu chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành theo phương thức bảo lãnh cũng đã không thành công khi không có tổ chức bảo lãnh nào nhận mua. Nguyên nhân là do trần lãi suất được Bộ Tài chính ấn định ở mức 11,10% được đánh giá là không hấp dẫn và còn chênh lệch khá xa so với kỳ vọng của nhà đầu tư (tối thiểu là 12% đến 12,50%). Đây là điều khác biệt hoàn toàn so với đợt phát hành Trái phiếu chính phủ theo phương thức bảo lãnh cũng tại Kho bạc nhà nước ngày 10/3 khi đã có 2.720 tỷ đồng kỳ hạn 2 năm và 500 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm đã được các tổ chức bảo lãnh mua ở mức lãi suất trần 12%.

**Kết quả đấu thầu TPCP do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam phát hành tại HNX ngày 24/03/2010**

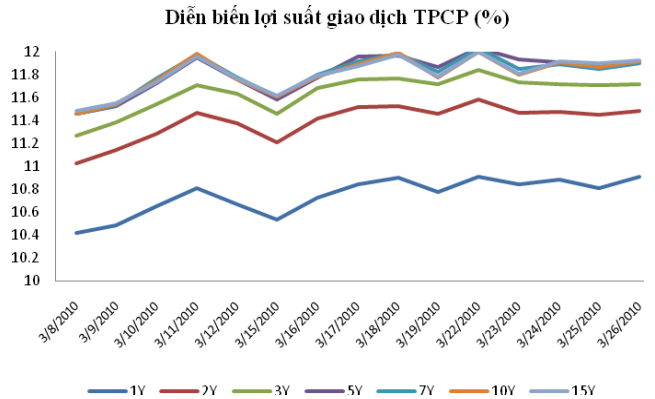
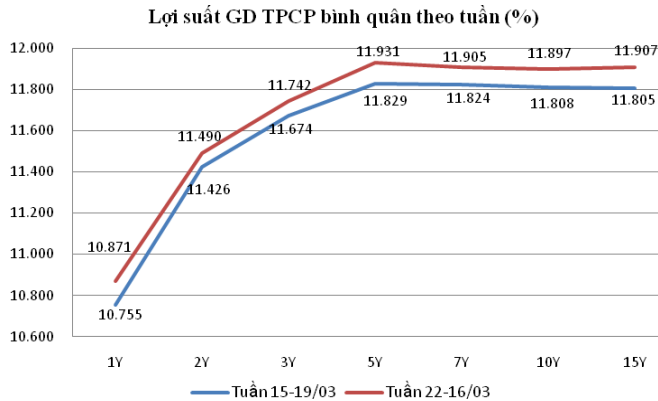
TPCP kỳ hạn 2 năm	
Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng khối lượng gọi thầu	3.000 tỷ đồng
Tổng số thành viên tham gia đấu thầu	1 thành viên
Tổng số phiếu đăng ký đấu thầu hợp lệ	1 phiếu
Tổng số tiền đăng ký đấu thầu hợp lệ	500 tỷ đồng
Lãi suất đăng ký thấp nhất	12,10%
Lãi suất đăng ký cao nhất	12,80%
Lãi suất trần	12,10%
Lãi suất trúng thầu	12,10%
Khối lượng trúng thầu	100 tỷ đồng

#### Thị trường thứ cấp

Trong tuần từ 22 đến 26/3 đã có 18.500.740 TPCP được chuyển nhượng thành công tại HNX với giá trị 2.021.095.540.000 đồng, tăng nhẹ (1,65%) so với tuần trước về khối lượng giao dịch tuy nhiên lại giảm (-2,77%) về giá trị giao dịch. Tính chung cả tuần, bình quân mỗi phiên giao dịch đã có 3.700.148 TPCP được chuyển nhượng tương ứng với giá trị 404.219.108.000 đồng. Đây là mức độ giao dịch chỉ ở mức trung bình khá, cho thấy diễn biến kém sôi động vẫn tiếp diễn trên thị trường trái phiếu thứ cấp trong 3 tuần gần đây.

Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động từ 7,59% đến 12,10% (tùy từng kỳ hạn). Lợi suất giao dịch TPCP bình quân của tất cả các kỳ hạn từ 1 năm đến 15 năm trong tuần này đều tăng so với tuần trước với biên độ từ 0,07% đến 0,12%/năm. Như vậy, lợi suất trái phiếu Chính phủ vẫn tiếp tục xu thế tăng đều đặn ở tất cả các kỳ

hạn kể từ đầu tháng 3 đến nay và chúng tôi vẫn giữ quan điểm cho rằng lợi suất sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới do tác động từ việc lãi suất trái phiếu Chính phủ phát hành trên thị trường sơ cấp đã tăng lên, thêm vào đó do các thành viên tham gia thị trường đang tiếp tục kỳ vọng vào một mặt bằng lãi suất cao hơn sẽ hình thành, nhất là lãi suất trung và dài hạn, cũng như do e ngại lạm phát sẽ tăng cao trở lại trong các tháng tiếp theo.



#### Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 22 đến 26/03/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (ngàn đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
23/3/2010	QHB0811065	Kỳ hạn khác	15,00	1,000,000	104	11,90	110,020,000,000
24/3/2010	QHB1012004	Kỳ hạn khác	12,10	4,000,000	100	12,00	401,924,000,000
	CP061327	Kỳ hạn khác	8,36	1,000,000	102	7,59	104,696,000,000
25/3/2010	QH071203	2 năm	8,40	740	94	12,10	70,981,540,000
	CP061111	1 năm	8,39	1,000,000	96	11,85	100,993,000,000
	CPB0811029	1 năm	16,50	5,500,000	105	11,85	634,348,000,000
	TP1A1306	1 năm	8,75	2,000,000	97	11,60	194,308,000,000
	TP1A1606	1 năm	8,75	1,000,000	97	11,60	104,927,000,000
	QHB0811065	2 năm	15,00	1,000,000	104	11,80	110,334,000,000
	CPB0813005	3 năm	8,50	2,000,000	93	11,70	188,564,000,000
<b>Tổng</b>				<b>18,500,740</b>			<b>2,021,095,540,000</b>



## 2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### Diễn biến chung

Tuần qua, thị trường tiếp tục có diễn biến không khả quan và đánh dấu tuần giảm điểm thứ 2 liên tiếp. Trong tuần, VN-Index có tới 3 phiên mất điểm và 2 phiên tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch của ngày Thứ Tư và Thứ Sáu. Kết thúc tuần, VN-Index dừng lại ở mức 505,3 điểm, giảm 2,07% so với mức đóng cửa tuần trước. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index giảm mạnh 3,59% về mức 163,76 điểm.

Tính trong cả tuần, khối lượng giao dịch trên cả 2 sàn là khoảng trên 385 triệu cổ phiếu, giảm 12% so với tuần trước.

Trong khi đó, khối ngoại vẫn mua ròng nhưng quy mô giao dịch ở mức khá thấp với tổng giá trị mua vào trên 2 sàn là 566,36 tỷ và bán ra là 421,93 tỷ. So với tuần trước, lượng mua của nhà đầu tư nước ngoài giảm 43,5% và lượng bán giảm 32,22%.

#### Quan điểm đầu tư

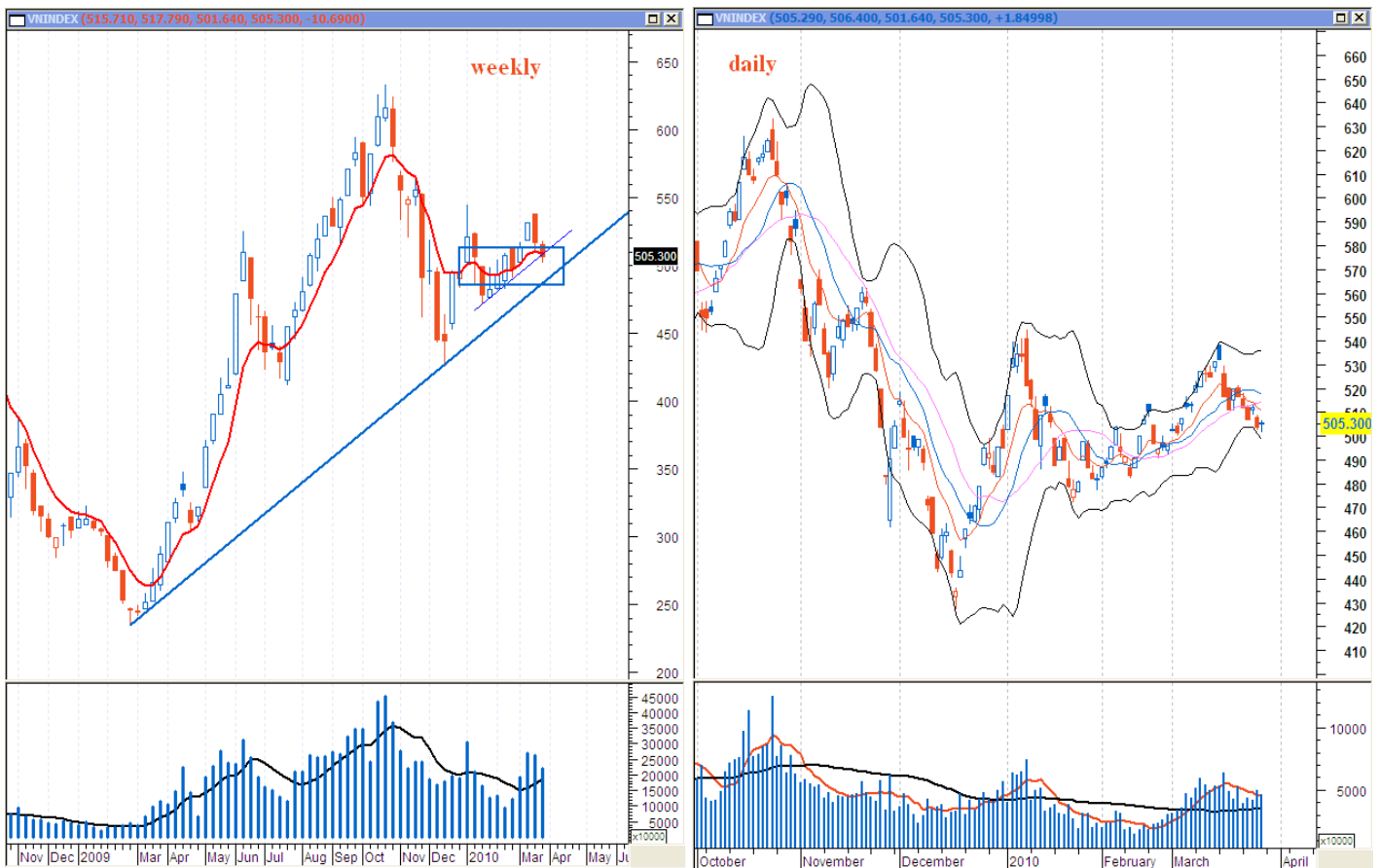
Nhìn chung, xu thế thị trường trong cả tuần qua đã phản ánh rõ sự e ngại của giới đầu tư về khả năng Chính phủ sẽ tiếp tục thắt chặt tiền tệ khi tình hình lạm phát đang có chiều hướng tăng cao. Ngày 24/03/2010, chỉ số CPI tháng 3 của cả nước được công bố chính thức ở mức 0,75%, tăng tới 9,46% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù sau đó 1 ngày, Ngân hàng nhà nước đã công bố lãi suất cơ bản được giữ nguyên ở mức 8% nhưng dường như điều này là chưa đủ để hỗ trợ thị trường.

Từ góc độ tác động của chính sách tiền tệ, dù lãi suất cơ bản được nâng lên vào cuối năm 2009 cũng như các biện pháp hỗ trợ kinh tế đang dần được rút lại nhưng những động thái này vẫn chưa phát huy tối đa tác dụng để kiềm chế lạm phát. Độ trễ của các chính sách này thường vào khoảng 5 - 7 tháng và do vậy, chúng tôi cho rằng lạm phát có thể còn tiếp tục xu thế tăng trong quý II.

Bên cạnh đó, để giải quyết vấn đề lạm phát, việc sử dụng các giải pháp tiền tệ là chưa đủ và theo chúng tôi, trong thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục thực hiện việc kiểm soát giá các mặt hàng cơ bản cũng như thúc đẩy sản xuất, tạo nguồn cung để từng bước điều tiết giá cả về mức hợp lý. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi hoạt động của hệ thống ngân hàng được thông suốt. Hiện tại, tuy hoạt động cho vay đã được “cởi trói” nhờ cơ chế thỏa thuận lãi suất nhưng huy động vốn vẫn đang gặp khó khăn khi lãi suất bị giới hạn bởi mức trần 10,5%. Điều này đã khiến cho các ngân hàng vẫn phải giữ lãi suất cho vay cao và do đó tăng trưởng tín dụng bị kiềm chế ở mức thấp. Nếu thực trạng này kéo dài thì tăng trưởng kinh tế sẽ bị ảnh hưởng. Vì vậy, rất có thể trần lãi suất huy động cũng sẽ được nâng lên một mức hợp lý hơn vào một thời điểm phù hợp.

Trong điều kiện hiện tại, chúng tôi cho rằng diễn biến của thị trường trong giai đoạn đầu quý II vẫn sẽ chưa có nhiều đột biến. Căn cứ vào các biến động trong tháng 3, chúng tôi cho rằng khoảng 500 - 538 có thể vẫn là vùng dao động chính của VN-Index trong ngắn hạn. Với nhận định này, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư: tận dụng các dao động của thị trường để mua các mã cổ phiếu tốt và giảm tỷ lệ nắm giữ đối với các mã cổ phiếu kém thanh khoản.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Trong tuần 13/2010, VN-Index giảm xuống dưới đường xu thế ngắn hạn hình thành từ tuần 5/2010. Diễn biến giá của VN-Index thể hiện một đợt điều chỉnh giảm ngắn hạn hình thành. Tuy vậy, so với mức giảm và khoảng biến động giá trong tuần 12 thì mức giảm và khoảng biến động của VN-Index có phần thu hẹp trong tuần 13 không cho thấy sự mở rộng của xu thế giảm hiện tại. Khối lượng giao dịch vẫn duy trì ở mức cao cũng cho một tín hiệu tương tự.
- Xét biến động của VN-index từ tuần 1/2010 tới hiện tại, có thể thấy mặc dù VN-Index đã có thời điểm vượt lên mức 540 điểm hoặc giảm xuống mức 470 điểm nhưng thời gian duy trì ở hai điểm này khá ngắn. Trong 13 tuần đầu năm 2010, VN-Index chủ yếu dao động tích lũy trong khu vực 485 – 510 điểm. Biến động của khối lượng khớp lệnh trong 13 tuần này thể hiện tâm lý không bán tháo của nhà đầu tư. Tuy nhiên, lực cầu hiện tại vẫn chưa đủ mạnh để thắng áp lực bán tại khu vực giá cao.
- Trên đồ thị ngày của VN-Index, chỉ số này đã tạo thành một xu thế xuống khá rõ ràng trong 10 phiên giao dịch gần nhất. Trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index hồi phục ngay sau 1 phiên giảm điểm là xu thế xuống ngắn hạn đang thay đổi theo hướng yếu hơn. Đồ thị Candlestick và khối lượng thể hiện lực cầu tại khu vực hỗ trợ 500 điểm duy trì ở mức tốt và dòng tiền tiếp tục có sự vận động trong thị trường, cung cầu đang dần trở lại cân bằng.
- Như vậy, xét trong xu thế dài hạn, VN-Index đang duy trì xu thế tăng điểm khá rõ ràng. Trong xu thế trung hạn duy trì trong 3 tháng qua, chỉ số này có dấu hiệu dao động tích lũy và trong ngắn hạn, VN-Index đang điều chỉnh giảm. Các mức hỗ trợ cho VN-Index trong tuần tiếp theo là 500 điểm và 485 – 490 điểm. Mức kháng cự của VN-Index là 510 điểm và 520 điểm. Sự bứt phá của VN-Index khỏi những mốc nâng đỡ, kháng cự này sẽ là tín hiệu quan trọng đối với xu thế tiếp theo của thị trường.

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

## HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	505.30 ↓	-10.69	-2.07%
KLGD (triệu ck)	249.70 ↓	-26.19	-9.49%
GTGD (tỷ đồng)	10,313.27 ↓	-1,702.34	-14.17%

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	91,000	87,500	-3.85	760,210
REE	49,500	53,000	7.07	494,855
KBC	62,500	61,500	-1.60	407,308
HAG	88,500	85,500	-3.39	253,860
SAM	31,600	32,600	3.16	226,331

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
KSS	57,500	66,500	9,000	15.65
CMT	49,800	57,000	7,200	14.46
TIE	21,600	24,400	2,800	12.96
IFS	8,800	9,900	1,100	12.50
TSC	31,600	35,000	3,400	10.76

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
PHT	31,700	26,400	-5,300	-16.72
DIC	23,200	19,600	-3,600	-15.52
TRI	8,100	7,000	-1,100	-13.58
FPC	8,800	7,700	-1,100	-12.50
LIX	71,000	63,500	-7,500	-10.56

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KBC	158,948	CTG	80,407
HAG	68,256	BVH	42,797
BVH	46,654	REE	30,645
SJS	39,079	DHG	27,760
SSI	38,476	DPR	21,997

## HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	163.76 ↓	-6.09	-3.59%
KLGD (triệu ck)	136.22 ↓	-26.20	-16.13%
GTGD (tỷ đồng)	4,492.80 ↓	-976.17	-17.85%

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	58,700	54,700	-6.81	278,984
KLS	26,500	25,800	-2.64	264,751
BVS	41,300	40,300	-2.42	128,385
STL	72,100	70,500	-2.22	102,168
PVX	26,000	24,600	-5.38	96,714

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
DNC	11,800	16,100	4,300	36.44
TMX	23,000	30,500	7,500	32.61
MAC	14,000	18,400	4,400	31.43
PMC	32,200	39,800	7,600	23.60
CVT	22,300	27,100	4,800	21.52

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
S99	60,000	41,900	-18,100	-30.17
PAN	35,600	27,200	-8,400	-23.60
HTP	14,400	12,000	-2,400	-16.67
NVC	17,600	15,000	-2,600	-14.77
SDN	26,400	22,600	-3,800	-14.39

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	29,285	SSM	4,438
BVS	18,845	PVX	2,746
PVS	7,960	DBC	1,829
SDT	5,519	VCG	1,206
DXP	2,283	S99	702

## UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.02 ↑	0.22	0.50%
KLGD (triệu ck)	1.82 ↓	-0.57	-23.86%
GTGD (tỷ đồng)	23.56 ↓	-7.99	-25.33%

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	13,000	13,200	1.54	8,179
SVS	14,000	13,900	-0.71	1,751
SME	16,400	14,500	-11.59	1,259
UDJ	13,900	13,500	-2.88	916
API	8,000	7,900	-1.25	702

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
BMJ	14,900	22,400	7,500	50.34
DBM	13,500	16,900	3,400	25.19
NT2	7,600	8,800	1,200	15.79
PTP	10,300	11,500	1,200	11.65
KMT	16,000	17,600	1,600	10.00

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
VQC	160,800	40,200	-120,600	-75.00
MAS	18,700	13,300	-5,400	-28.88
HDO	12,900	10,800	-2,100	-16.28
SME	16,400	14,500	-1,900	-11.59
ACE	20,000	18,000	-2,000	-10.00

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

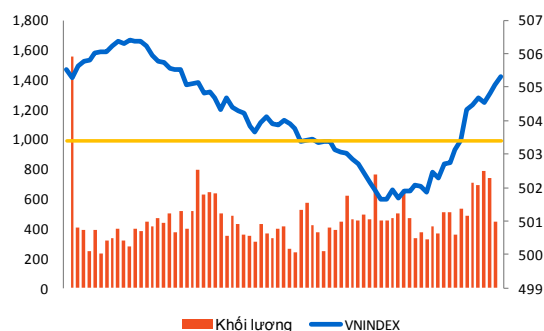
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	40		0

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

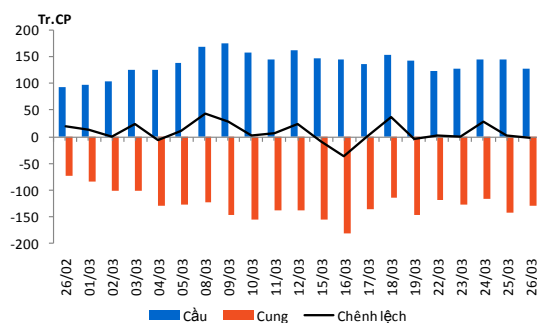
## HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	505.30 ↑	1.91	0.38%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	63.11 ↑	11.04	21.20%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	2,491.91 ↑	294.39	13.40%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	93.67 ↓	-2.66	-2.77%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	88.36 ↓	-13.39	-13.16%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	3.16 ↑	1.31	70.28%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	2.23 ↓	-0.53	-19.18%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	155.06 ↑	42.33	37.55%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	102.52 ↓	-15.14	-12.87%

## VN-Index



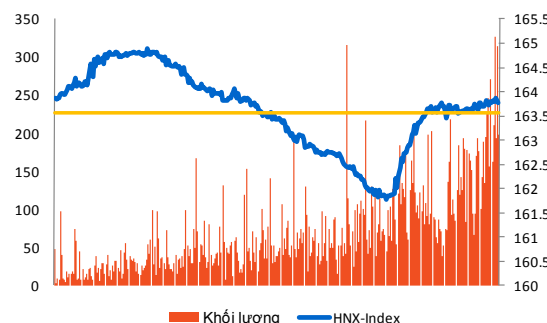
## Diễn biến Cung – Cầu



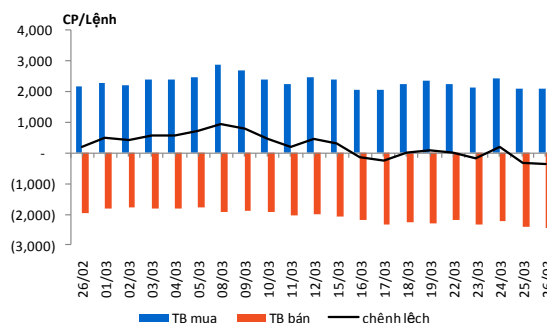
## HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	163.76 ↑	0.08	0.05%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	24.09 ↓	-6.88	-22.23%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	811.69 ↓	-174.72	-17.71%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	35.86 ↓	-9.82	-21.50%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	39.20 ↓	-2.82	-6.70%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.34 ↓	-0.07	-17.23%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.29 ↓	-0.02	-7.38%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	15.74 ↓	-0.03	-0.17%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	13.94 ↑	5.25	60.52%

## HNX-Index



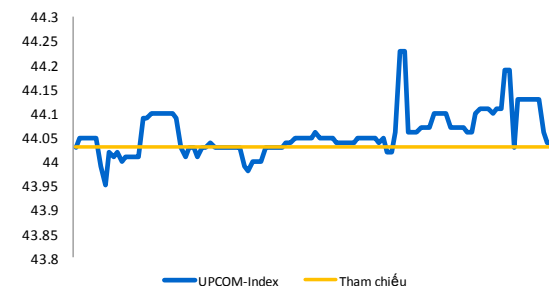
## Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



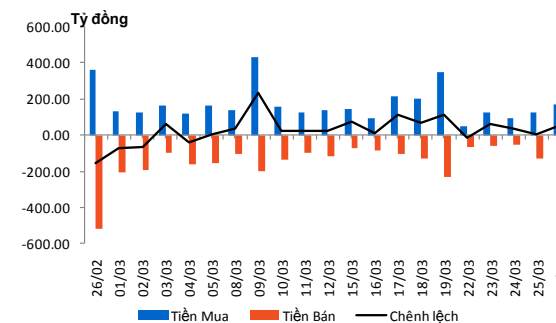
## UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>UPCOM-Index</b>	44.02 ↑	0.00	0.00%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	0.39 ↑	0.01	1.74%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	5.36 ↑	0.22	4.33%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	0.71 ↑	0.01	0.85%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	0.74 ↑	0.05	7.49%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.00 ↑	0.00	0.00%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.00 ↑	0.00	0.00%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	0.00 ↑	0.00	0.00%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	0.00 ↑	0.00	0.00%

## UPCOM-Index



## Diễn biến giao dịch của NĐTNN



**HSX****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	45,900	46,300	0.87	337,323
EIB	22,800	22,800	0.00	253,133
LCG	76,000	78,000	2.63	208,200
BVH	42,600	44,000	3.29	203,480
KSS	69,500	72,500	4.32	79,894

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MCV	22,300	23,400	1,100	4.93
TIE	22,900	24,000	1,100	4.80
MCG	37,700	39,500	1,800	4.77
LHG	52,500	55,000	2,500	4.76
RDP	21,000	22,000	1,000	4.76

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TLG	38,000	35,000	-3,000	-7.89
CLC	28,500	27,100	-1,400	-4.91
DXV	20,900	19,900	-1,000	-4.78
BMI	21,000	20,000	-1,000	-4.76
DCC	27,300	26,000	-1,300	-4.76

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SSI	33,815	SSI	21,974
BVH	12,778	DQC	13,699
HAG	11,417	FPT	8,617
VCB	8,397	VNM	6,825
VIC	8,120	HAG	5,860

**HNX****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	24,400	24,100	-1.23	88,076
VCG	52,800	53,100	0.57	85,953
ACB	34,900	34,800	-0.29	40,580
PHH	39,100	41,800	6.91	33,619
DBC	42,600	44,000	3.29	33,069

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SQC	126,100	134,900	8,800	6.98
LHC	51,900	55,500	3,600	6.94
PHH	39,100	41,800	2,700	6.91
CSC	29,100	31,100	2,000	6.87
PVA	51,000	54,500	3,500	6.86

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VNT	24,300	22,600	-1,700	-7.00
VMG	13,000	12,100	-900	-6.92
VTV	56,900	53,000	-3,900	-6.85
DNC	19,600	18,300	-1,300	-6.63
NVC	15,600	14,600	-1,000	-6.41

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	4,425	VCG	3,002
NTP	3,201	SDH	1,872
STL	1,190	SDT	1,785
SDT	799	SD9	1,624
PVS	731	PVS	1,576

**UPCOM****5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	13,100	13,800	5.34	2,610
SME	16,000	16,300	1.88	998
HDO	10,900	11,900	9.17	905
SVS	13,800	14,100	2.17	493
ACC	28,000	28,000	0.00	84

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ITD	15,000	16,500	1,500	10.00
DBM	15,100	16,600	1,500	9.93
DNT	9,300	10,200	900	9.68
HDO	10,900	11,900	1,000	9.17
ACE	19,800	21,500	1,700	8.59

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CFC	35,400	31,900	-3,500	-9.89
PTP	10,400	9,400	-1,000	-9.62
TNM	7,500	7,000	-500	-6.67
ABI	9,000	8,500	-500	-5.56
TGP	4,900	4,700	-200	-4.08



*Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam*

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.8	32,107	→ 0.00	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	30.8	34,110	↑ 0.65	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.8	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.5	3,440	→ 0.00	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	25.5	52,017	↓ -1.16	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	53.0	17,049	↓ -1.85	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.8	11,450	↑ 2.68	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	41.8	80,580	↑ 6.91	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.0	738	→ 0.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.9	-	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	54.5	54,830	↑ 6.86	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	25.2	8,260	↑ 2.44	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	58.0	14,658	↑ 0.87	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16.6	3,330	↓ -0.60	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	28.6	22,314	↑ 0.35	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.0	6,860	↓ -1.35	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	26.2	5,130	↑ 1.16	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.0	21,900	↓ -0.32	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.2	27,386	→ 0.00	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	23.9	92,540	→ 0.00	HNX

## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	04/02/2010	Hủy
Công ty bến xe ô tô khách liên nội tỉnh Kon Tum	32.797	3.182.290	10,000	20/01/2010	Hủy

### Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex	HNX	300	25/03/2010
CTCP Chứng khoán Âu Việt	HNX	360	24/03/2010
CTCP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	HNX	35.285	22/03/2010
CTCP Thép DANA - Ý	HNX	150	19/03/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	17/03/2010
CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HNX	300	16/03/2010
CTCP Khoáng sản Hòa Bình	HNX	12.7	12/03/2010
CTCP Tập đoàn Đại Dương	HSX	2500	12/03/2010
CTCP United Motor Việt Nam	HNX	375	10/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Meca VNECO	HSX	90.075	10/03/2010
Ngân hàng TMCP Miền Tây	HSX	1000	09/03/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Meca VNECO	HSX	90.075	25/03/2010
CTCP Licogi 13	HNX	60	24/03/2010
CTCP Vải sợi may mặc Miền Bắc	HNX	47.029	19/03/2010
CTCP Địa ốc Đà Lạt	HNX	45	19/03/2010
Công ty cổ phần Thép Pomina	HSX	1630	18/03/2010
CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	500	16/03/2010
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	135	15/03/2010
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	HNX	40	10/03/2010

### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27.42		22/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè		UPCOM			16/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	BTT	HSX	88.00		14/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
Công ty cổ phần Nhà Việt Nam	NVN	HSX	106.57		30/03/2010
CTCP Chứng khoán Vndirect	VND	HNX	450.00		30/03/2010
Cổ phiếu CTCP Dịch vụ vận tải Sài Gòn	STS	UPCOM			30/03/2010

Nguồn: HSX, HSX

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)**



**CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989**

*Phòng giao dịch số 2:*

**Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312**

*Phòng giao dịch số 3*

**Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874**

*Phòng giao dịch số 4*

**Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**